

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số 15/2023/KDTM-ST

Ngày 12/07/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Công Tâm
Ông Phạm Công Lương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12/07/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-KDTM ngày 23/05/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-KDTM ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S. Địa chỉ: nhà D, tầng 2, khu văn phòng V, 289A K, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T2, sinh năm: 1957. Địa chỉ: Số 31 ngõ 88 V, phường T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/02/2023), có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH dịch vụ sách N. Địa chỉ: 16 T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ H1 – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Thanh H2. Địa chỉ: 52 H, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ/SNA-2023 ngày 12/7/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Công ty cổ phần S và Công ty TNHH dịch vụ sách N có ký hợp đồng v/v phát hành các sản phẩm trường học số 05.07/HĐKT-SDG-2018 ngày 05/7/2018 và Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/12/2018, Công ty

cổ phần S bán sách cho Công ty TNHH dịch vụ sách N theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng nhưng phía Công ty TNHH dịch vụ sách N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 3 hợp đồng. Hai bên đã đối chiếu công nợ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/7/2019 và ngày 13/10/2022, tính đến ngày 30/9/2022, Công ty TNHH dịch vụ sách N còn nợ Công ty cổ phần S số tiền 6.281.130.120 đồng (Sáu tỷ hai trăm tám mươi một triệu một trăm ba mươi ngàn một trăm hai mươi đồng).

Công ty cổ phần S đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng đến nay Công ty TNHH dịch vụ sách N vẫn chưa thanh toán số tiền nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần S yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ sách N thanh toán tiền nợ từ hợp đồng số 05.07/HĐKT-SDG-2018 ngày 05/7/2018 và Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/12/2018 là 8.023.776.578 đồng (*Tám tỷ không trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*), trong đó số tiền nợ từ hợp đồng là 6.281.130.120 đồng, tiền phạt chậm trả theo Điều 3 của hợp đồng tính đến ngày 01/2/2023 là 1.742.646.458 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty cổ phần S vẫn giữ nguyên yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ sách N thanh toán tiền nợ từ hợp đồng số 05.07/HĐKT-SDG-2018 ngày 05/7/2018 và Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/12/2018 là 6.281.130.120 đồng và thay đổi một phần yêu cầu thanh toán về tiền phạt chậm trả theo Điều 3 của hợp đồng với mức lãi suất 8%/năm tính đến ngày 07/12/2021 là 1.698.715.740 đồng, tổng cộng số tiền yêu cầu thanh toán là 7.979.845.860đ (*Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm sáu mươi đồng*).

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Công ty TNHH dịch vụ sách N xác nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, các phần công việc đã thực hiện, số tiền còn nợ theo hợp đồng là đúng. Nay Công ty cổ phần S yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ sách N thanh toán tiền nợ từ hợp đồng số 05.07/HĐKT-SDG-2018 ngày 05/7/2018 và Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/12/2018 là 7.979.845.860đ (*Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm sáu mươi đồng*), trong đó số tiền nợ từ hợp đồng là 6.281.130.120 đồng, tiền lãi phạt chậm trả theo Điều 3 của hợp đồng tính đến ngày 07/12/2021 là 1.698.715.740 đồng.

Công ty TNHH dịch vụ sách N xác nhận có nhận số hàng hóa theo hợp đồng và số tiền nợ như Công ty cổ phần S đã trình bày là đúng. Sau khi nhận số hàng mua của Công ty cổ phần S thì bị tồn kho, hoàn toàn không bán được, đồng thời

dịch bệnh kéo dài Công ty đóng cửa nên rất khó khăn về tài chính. Nay Công ty đồng ý thanh toán số tiền 7.979.845.860đ (*Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm sáu mươi đồng*), trong đó số tiền nợ từ hợp đồng là 6.281.130.120 đồng, tiền lãi phạt chậm trả theo Điều 3 của hợp đồng với mức lãi là 8%/năm tính đến ngày 07/12/2021 là 1.698.715.740 đồng. Tuy nhiên hiện nay Công ty TNHH dịch vụ sách N rất khó khăn nên chưa thanh toán dứt điểm số tiền nợ trên được và chưa chót được thời hạn thanh toán, phương thức thanh toán cho Công ty cổ phần S được.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101493714 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/5/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/05/2020 (bản sao); Hợp đồng kinh tế số 05.07/HĐKT-SDG-2018 ngày 05/7/2018 (bản sao); Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/12/2018 (Hợp đồng kinh tế số 05.07/HĐKT-SDG-2018 ngày 05/7/2018) (bản sao); Biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/7/2019 và ngày 13/10/2022 (bản sao); Văn bản số 01/CV-2020 ngày 15/5/2020; 02/CV-2020 ngày 26/5/2020 và 09/CV-2020 ngày 11/11/2020 v/v xin gia hạn thanh toán công nợ (bản sao); Biên bản làm việc ngày 20/2/2020 (Photo); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401588237 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/02/2014 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/02/2023 (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai Công ty với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận, trụ sở của bị đơn đóng tại quận Hải Châu. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền;

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Công ty cổ phần S và Công ty TNHH dịch vụ sách N có ký hợp đồng v/v phát hành các sản phẩm trường học số 05.07/HĐKT-SDG-2018 ngày 05/7/2018 và Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/12/2018, Công ty cổ phần S bán sách cho Công ty

TNHH dịch vụ sách N theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng nhưng phía Công ty TNHH dịch vụ sách N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 3 hợp đồng. Hai bên đã đối chiếu công nợ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/7/2019 và ngày 13/10/2022, tính đến ngày 30/9/2022, Công ty TNHH dịch vụ sách N còn nợ Công ty cổ phần S số tiền 6.281.130.120 đồng (Sáu tỷ hai trăm tám mươi một triệu một trăm ba mươi ngàn một trăm hai mươi đồng).

Nay Công ty cổ phần S yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ sách N thanh toán số tiền còn nợ là 6.281.130.120 đồng (Sáu tỷ hai trăm tám mươi một triệu một trăm ba mươi ngàn một trăm hai mươi đồng). Vì vậy căn cứ Điều 280 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Công ty cổ phần S yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ sách N thanh toán số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên chấp nhận, buộc Công ty TNHH dịch vụ sách N phải thanh toán số tiền là 6.281.130.120 đồng.

[3] Đối với yêu cầu tiền lãi phạt chậm thanh toán: Tại phiên tòa hôm nay, Công ty cổ phần S thay đổi một phần yêu cầu tiền lãi phạt, yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ sách N thanh toán tiền lãi phạt chậm trả theo Điều 3 của hợp đồng, mức lãi suất 8%/năm tính đến ngày 07/12/2021 là 1.698.715.740 đồng. Xét thấy, theo thỏa thuận tại Điều 3 hợp đồng thì bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A số công nợ còn lại trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày bên A xuất hóa đơn tài chính. Trong trường hợp trả chậm bên chịu trách nhiệm thanh toán sẽ phải chịu phạt với mức phạt bằng: (Số tiền chậm trả x Số ngày chậm thanh toán chậm x Tỷ lệ lãi suất vay Ngân hàng Công thương tại thời điểm phát sinh), Công ty cổ phần S đã được thực hiện giao hàng và xuất hóa đơn tài chính theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH dịch vụ sách N thống nhất với mức lãi suất, số tiền lãi và đồng ý thanh toán số tiền lãi trên theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Công ty TNHH dịch vụ sách N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền 7.979.845.860đ (*Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm sáu mươi đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 6.281.130.120 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/12/2021 là 1.698.715.740 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 278; Điều 280, 430, 440 Bộ

luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” của Công ty cổ phần S đối với Công ty TNHH dịch vụ sách N.

*** Xử:**

1. Buộc Công ty TNHH dịch vụ sách N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là 7.979.845.860đ (*Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm sáu mươi đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 6.281.130.120 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/12/2021 là 1.698.715.740 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH dịch vụ sách N phải chịu 115.979.845 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty cổ phần S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 58.012.000 đồng theo biên lai thu số 0007191 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo